

Số: 32/NQ-HĐND

Long Thạnh, ngày 26 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển
kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LONG THẠNH
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ BA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Long Thạnh về phương hướng, nhiệm vụ chính trị năm 2026;

Căn cứ Chương trình hành động số 20-CTr/ĐU ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Long Thạnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 10/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030 và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng trên các lĩnh vực: Kinh tế-xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh và đối ngoại;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/12/2025 của HĐND xã Long Thạnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về kịch bản triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

Căn cứ Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về điều chỉnh kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 xã Long Thạnh.

Căn cứ Báo cáo số 237/BC-UBND ngày 17/6/2026/2026 của Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; nhiệm vụ giải pháp 6 tháng cuối năm 2026;

Xét Tờ trình số 89/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh về dự thảo Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 18/BC-KTNS ngày 22 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Báo cáo thẩm tra số

21/BC-BVHXXH ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2026

UBND xã thống nhất đánh giá:

Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thương mại - dịch vụ, đầu tư xây dựng, giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, cải cách hành chính, quốc phòng - an ninh đạt nhiều kết quả tích cực.

Tổng diện tích lúa thực hiện đạt 12.166 ha, đạt 89,5% kế hoạch; sản lượng vụ Đông Xuân đạt 49.454,2 tấn, vượt 2,5% kế hoạch; tổng thu ngân sách đạt 4.682 triệu đồng, bằng 52,4% dự toán; giải ngân vốn đầu tư đạt 12,555 tỷ đồng, đạt 53,26%; giải quyết việc làm cho 483 lao động; bảo hiểm y tế đạt 100% KH; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân năm 2026.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế như tiến độ thu ngân sách chưa đạt yêu cầu, tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế còn thấp so với chỉ tiêu nghị quyết, một số công trình còn chậm quyết toán, nguồn lực đầu tư còn hạn chế.

Điều 2. Mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 6 tháng cuối năm 2026

1. Mục tiêu

Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế; hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; bảo đảm quốc phòng, an ninh; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 10,5%.
- (2) Bình quân đầu người đạt 75 triệu đồng/người/năm.
- (3) Cơ cấu kinh tế: Nông - Lâm - Thủy sản 20%; Công nghiệp - Xây dựng 20%; Thương mại-Dịch vụ 60%;
- (4) Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành nông - lâm - thủy sản (giá so sánh 2010) đạt 4,0%.
- (5) Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp-xây dựng (giá so sánh 2010) đạt 6,0%.
- (6) Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (giá hiện hành) đạt 15%.
- (7) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 8.940 triệu đồng.
- (8) Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 1.300 tỷ đồng.
- (9) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 55%.

- (10) Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường đạt từ 99% trở lên.
- (11) Giải quyết việc làm từ 800 lao động.
- (12) Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 77%, trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25%.
- (13) Giữ vững và nâng chất lượng các tiêu chí xã nông thôn mới.
- (14) Duy trì trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia.
- (15) Tỷ lệ người dân có mặt trên địa bàn tham gia bảo hiểm y tế đạt theo kế hoạch tỉnh giao.
- (16) Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội.
 - Tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc 227 người.
 - Tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 340 người.
- (17) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm 1,3% (trong đó, tỷ lệ hộ nghèo còn 0,6%, cận nghèo dưới 2%).
- (18) Tỷ lệ dân số được sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh đạt 100%.
- (19) Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải nguy hại đạt 95%. Trong đó: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt điểm dân cư nông thôn đạt 92%.
- (20) Công tác tập huấn, huấn luyện đạt 100% quân số. Phấn đấu “xã không ma túy”.
- (21) Tỷ lệ hộ sử dụng điện từ các nguồn đạt từ 99% trở lên.

3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

3.1. Phát triển kinh tế

Tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tổ chức sản xuất thắng lợi vụ Hè Thu và Thu Đông năm 2026; chủ động theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước, sâu bệnh trên cây trồng để kịp thời hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng, chống, hạn chế thiệt hại. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất; khuyến khích nông dân sử dụng giống chất lượng cao, giảm chi phí đầu vào, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án phát triển bền vững 01 triệu héc-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030. Vận động nông dân tham gia các mô hình sản xuất lúa chất lượng cao; áp dụng quy trình canh tác tiên tiến, giảm lượng giống gieo sạ, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ; tăng cường liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp trong tiêu thụ nông sản.

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo hướng thực chất, hiệu quả. Cùng cố, nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác

hiện có; hỗ trợ xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi; tạo điều kiện tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nguồn vốn tín dụng ưu đãi và các chương trình khuyến nông. Phân đầu xây dựng ít nhất 01 hợp tác xã đạt tiêu chuẩn hợp tác xã kiểu mẫu theo kế hoạch năm 2026.

Đẩy mạnh chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Hỗ trợ các chủ thể OCOP nâng cao chất lượng sản phẩm, cải tiến mẫu mã, bao bì, xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc và xúc tiến thương mại. Khuyến khích phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương gắn với lợi thế sản xuất nông nghiệp và làng nghề truyền thống; phân đầu duy trì, nâng hạng các sản phẩm OCOP hiện có và phát triển thêm sản phẩm mới đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng.

Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch nông thôn. Tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, hỗ trợ hộ kinh doanh và doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế về cảnh quan sinh thái, văn hóa địa phương để phát triển du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm nông nghiệp. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động mô hình Chợ quê Bên Nhút, gắn với quảng bá sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng địa phương, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân.

Tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực kinh tế. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; tăng cường kiểm tra hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; thực hiện hiệu quả công tác phòng, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), góp phần phát triển kinh tế địa phương theo hướng bền vững.

3.2. Thu ngân sách và đầu tư công

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách nhà nước trên địa bàn. Tập trung rà soát toàn bộ các nguồn thu, nhất là các khoản thu từ đất đai, thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác theo quy định; thực hiện đồng bộ các giải pháp chống thất thu ngân sách, hạn chế tình trạng nợ đọng thuế kéo dài. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn với cơ quan thuế trong công tác quản lý đối tượng nộp thuế, hộ kinh doanh, hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các nguồn thu phát sinh. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện các khoản thu đạt tiến độ, phân đầu hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách năm 2026 đã được giao.

Nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành chi ngân sách. Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài chính, ngân sách nhà nước; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Ưu tiên bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các chính sách an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính và chuyển đổi số; hạn chế tối đa các khoản chi chưa thực sự cần thiết.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các công trình, dự án; đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, nghiệm thu, thanh quyết

toán theo quy định. Thực hiện phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong công tác giải ngân vốn đầu tư công; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện, bảo đảm hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

Nâng cao chất lượng quản lý đầu tư xây dựng cơ bản. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, đấu thầu và quản lý chất lượng công trình. Tăng cường giám sát cộng đồng, kiểm tra chất lượng thi công, bảo đảm các công trình được triển khai đúng thiết kế, đúng tiến độ, phát huy hiệu quả sau đầu tư; hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản và xử lý dứt điểm các công trình hoàn thành chưa quyết toán.

Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản công. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, quản lý chặt chẽ trụ sở làm việc, đất công, phương tiện và trang thiết bị thuộc sở hữu nhà nước; thực hiện khai thác, sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý tài sản công; thực hiện công khai, minh bạch trong mua sắm, quản lý và sử dụng tài sản theo quy định.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Chủ động tranh thủ các nguồn vốn từ ngân sách cấp trên, các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu chuyên ngành và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và phát triển du lịch; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia đầu tư phát triển trên địa bàn.

3.3. Văn hóa - xã hội

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2026 - 2027; nâng cao chất lượng dạy và học ở các cấp học; tăng cường công tác quản lý nhà nước về giáo dục; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Huy động tối đa học sinh trong độ tuổi đến trường, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; thực hiện hiệu quả lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch.

Nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh; chủ động giám sát, phát hiện sớm và xử lý kịp thời các ổ dịch phát sinh, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tại Trạm Y tế xã; thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số, an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe. Quan tâm chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Rà soát, quản lý chặt chẽ hộ nghèo, hộ cận

nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; triển khai đồng bộ các chính sách hỗ trợ giảm nghèo, bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch. Tăng cường tư vấn, giới thiệu việc làm; phối hợp mở các lớp đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và điều kiện thực tế địa phương. Khuyến khích phát triển các mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả; hỗ trợ người lao động tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất, tạo việc làm, nâng cao thu nhập. Thực hiện tốt công tác đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, góp phần giải quyết việc làm và giảm nghèo bền vững.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội. Tổ chức chi trả đầy đủ, đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, thân nhân người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người cao tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và các đối tượng yếu thế khác. Quan tâm công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện hiệu quả các chương trình vận động, hỗ trợ nhà ở, sinh kế và trợ giúp xã hội thường xuyên, đột xuất.

Đẩy mạnh phát triển văn hóa, thể thao và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh. Tăng cường công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở; tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ các ngày lễ, kỷ niệm và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của Nhân dân.

Quan tâm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống các tệ nạn xã hội. Thực hiện tốt các chương trình bảo vệ trẻ em, phòng chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống ma túy, mại dâm, bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội khác; xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho Nhân dân.

3.4. Cải cách hành chính và chuyển đổi số

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch của tỉnh và xã; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện cải cách hành chính. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm thời gian giải quyết hồ sơ; nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ, công chức có năng lực, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, xử lý hồ sơ; thực hiện nghiêm việc công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, thời gian giải quyết và kết quả xử lý hồ sơ. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời những hạn chế, tồn tại

trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính; hạn chế tối đa hồ sơ trễ hạn, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; nâng cao tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần theo quy định. Khuyến khích người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt trong thực hiện thủ tục hành chính. Phấn đấu nâng cao Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và xây dựng chính quyền số. Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; bảo đảm việc cập nhật, lưu trữ và khai thác dữ liệu trên các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong hoạt động của cơ quan nhà nước; từng bước hình thành môi trường làm việc không giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW. Tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về vai trò của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và đời sống xã hội; khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công.

Phát triển hạ tầng số, kỹ năng số và bảo đảm an toàn thông tin. Tiếp tục nâng cao chất lượng hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị; bảo đảm kết nối đồng bộ các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và cộng đồng dân cư; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số. Đồng thời tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và dữ liệu của cơ quan nhà nước.

Nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá chuyển đổi số. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính và chuyển đổi số; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. Gắn kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

3.5. Quốc phòng - an ninh

Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và bảo vệ an ninh Tổ quốc. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng

toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động tham mưu xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở, không để hình thành điểm nóng, vụ việc phức tạp kéo dài. Tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh thông tin mạng; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn.

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương. Tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ vững mạnh, rộng khắp, bảo đảm đúng tỷ lệ theo quy định; nâng cao chất lượng huấn luyện, diễn tập, giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân được giao, bảo đảm chất lượng chính trị và sức khỏe công dân nhập ngũ.

Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ tự quản, tổ nhân dân tự quản trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ an ninh, trật tự tại địa phương. Nhân rộng các mô hình hiệu quả trong công tác phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự và phòng cháy, chữa cháy.

Tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật. Chủ động triển khai các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm; tập trung đấu tranh với tội phạm hình sự, tội phạm ma túy, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tệ nạn cờ bạc, tín dụng đen và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý cư trú, quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự; tăng cường quản lý, giáo dục các đối tượng có nguy cơ vi phạm pháp luật tại cộng đồng.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống ma túy, xây dựng địa bàn an toàn, lành mạnh. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống ma túy; nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, đặc biệt là thanh thiếu niên, học sinh về tác hại của ma túy. Chủ động rà soát, quản lý chặt chẽ người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện; thực hiện tốt công tác cai nghiện, quản lý sau cai và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng. Kiên quyết đấu tranh, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; không để phát sinh điểm nóng về ma túy trên địa bàn.

Duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí xã đạt chuẩn “Địa bàn không ma túy”. Thực hiện đầy đủ các tiêu chí theo quy định; thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống ma túy. Gắn nhiệm vụ xây dựng địa bàn không ma túy với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nông thôn mới, gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa và các phong trào thi đua yêu nước tại địa phương.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Chủ động nắm tình hình dư luận xã hội, giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công dân ngay từ cơ sở; hạn chế phát sinh đơn thư vượt cấp, kéo dài. Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực HĐND xã, các Ban HĐND xã, các Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Long Thạnh khóa XIII, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã,
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp xã;
- LĐVP; NCTH;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Khải